

Số: 52/2021/QĐST-HNGĐ

Đồng Phú, ngày 27 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 27 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” giữa:

\*Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đồng Chắc, xã Tân Hoa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

\*Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đồng Chắc, xã Tân Hoa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trả lại toàn bộ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn.

Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn không phải chịu. Hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị D số tiền số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0004766, quyển số 0096 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Đồng Phú;
- Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Thẩm phán**

**Lê Văn Trung**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá n